

**TAND HUYỆN LG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày 21-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 114/TB-TA ngày 06/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn TR, sinh năm 1980 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Đồng Văn L, sinh năm 1985 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị NH, sinh năm 1990 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Lê Văn TR trình bày:* Ngày 01/3/2020 anh có cho anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị NH vay số tiền là 50.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn ngày 01/5/2020 trả tiền gốc và lãi, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1.000.000 đồng/ tháng, mục đích anh Lập, chị NH vay tiền để đầu tư chăn nuôi cùng anh Nước. Khi cho vay anh Lập, chị NH có ký vào giấy tờ biên nhận. Kể từ khi vay tiền đến ngày 30/01/2021 chị NH trả cho anh được 2.000.000 đồng tiền lãi và sau đó khoảng một tháng là cuối tháng 2/2021 anh Lập có trả tiếp anh 2.000.000 đồng tiền lãi. Tổng tiền lãi hai lần trả là 4.000.000 đồng. Kể từ đó đến nay anh Lập, chị NH không trả tiếp anh được đồng nào tiền gốc và lãi. Nay anh yêu cầu anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị NH cùng có trách nhiệm trả anh số tiền gốc vay còn nợ là 50.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh là 14.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 64.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Lê Văn TR có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và xin xét xử vắng mặt.

*\*Bị đơn anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị NH thống nhất quan điểm trình bày:* Ngày 01/3/2020 vợ chồng anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị NH có vay số tiền là 50.000.000 đồng của anh Lê Văn TR, khi vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn ngày 01/5/2020 trả tiền gốc và lãi, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1.000.000 đồng/ tháng, mục đích vay tiền để chăn nuôi, khi vay anh chị có ký vào giấy biên nhận. Kể từ khi vay tiền đến ngày 30/01/2021 chị NH trả cho anh TR được 2.000.000 đồng tiền lãi và sau đó khoảng một tháng là cuối tháng 2/2021 anh Lập có trả tiếp anh TR 2.000.000 đồng tiền lãi. Tổng tiền lãi hai lần trả là 4.000.000 đồng, kể từ đó đến nay anh chị không trả tiếp anh TR được đồng nào tiền gốc và lãi. Nay anh TR yêu cầu vợ chồng anh chị cùng có trách nhiệm trả anh số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh là 14.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 64.000.000 đồng. Anh chị đồng ý trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, còn số tiền lãi anh chị không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của anh TR mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn chị Hoàng Thị NH quá trình giải quyết vụ án xin vắng mặt, anh Đồng Văn L vắng mặt lần hai không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Lập chưa chấp hành nghiêm quy định cả Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa anh Lập vắng mặt lần 2 không có lý do.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn TR. Buộc anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị NH phải trả cho anh Lê Văn TR số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 14.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 64.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 17/12/2021, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của anh Lê Văn TR với anh Đồng Văn L và chị Hoàng Thị NH là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Về tố tụng*: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn TR có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị NH quá trình giải quyết vụ án xin vắng mặt, anh Đồng Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

*Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu do anh Lê Văn TR cung cấp thì thấy ngày 01/3/2020 anh có cho anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH vay số tiền là 50.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn sau 02 tháng đến ngày 01/5/2020 trả tiền gốc và lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn TR, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 01/3/2020 anh Lê Văn TR và anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm

2015. Khi tham gia giao dịch dân sự anh TR, anh Lập, chị NH có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền đến hạn thanh toán tiền gốc và lãi, phía vợ chồng anh Lập, chị NH đã vi phạm thỏa thuận chưa trả được anh TR đồng nào tiền gốc. Nay anh TR khởi kiện yêu cầu anh Lập, chị NH cùng có trách nhiệm trả cho anh TR số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của anh Lê Văn TR là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

*\*Về yêu cầu tính tiền lãi:* Anh Lê Văn TR xác nhận anh Lập chị NH đã trả tiền lãi cho anh hai lần vào ngày 30/01/2021 chị NH trả cho anh TR được 2.000.000 đồng tiền lãi và sau đó khoảng một tháng là cuối tháng 2/2021 anh Lập có trả tiếp anh TR 2.000.000 đồng tiền lãi. Tổng tiền lãi hai lần trả là 4.000.000 đồng, kể từ đó đến nay anh chị không trả tiếp anh TR được đồng nào tiền gốc và lãi. Nay anh TR yêu cầu anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH phải trả tiếp tiền lãi là 14.000.000 đồng. HĐXX xét thấy phía anh Lập, chị NH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi như thỏa thuận, việc anh TR yêu cầu trả tiền lãi anh Lập, chị NH không đồng ý mức anh TR yêu cầu mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy mức lãi anh chị thỏa thuận miệng là 1.000.000 đồng/tháng là cao so với quy định của pháp luật chỉ có căn cứ chấp nhận mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/ 1 năm.

Do vậy tiền lãi được tính nợ gốc 50.000.000 đồng x 20%/ 1 năm. Tiền lãi từ ngày vay 01/3/2020 đến ngày xét xử 21/4/2022 là 02 năm 01 tháng 20 ngày = 21.388.800 đồng. Trừ tiền lãi đã trả là 4.000.000 đồng, số tiền lãi còn phải trả tiếp là 17.388.800 đồng. Do anh TR chỉ yêu cầu trả tiếp số tiền lãi là 14.000.000 đồng nên chấp nhận.

*[3]Về trách nhiệm trả tiền:* Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn TR yêu cầu vợ chồng anh Lập, chị NH phải có trách nhiệm liên đới trả tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy vay tiền ghi tên người vay là anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH. Khoản vay nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh Lập, chị NH do vậy cần buộc anh Lập, chị NH cùng có trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

*[4] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH phải chịu **3.200.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn TR không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Lê Văn TR số tiền 1.600.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012604 ngày 17/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn TR.

Buộc bà anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH phải trả anh Lê Văn TR số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 14.000.000 đồng. Tổng cộng là **64.000.000** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Buộc anh Đồng Văn L, chị Hoàng Thị NH phải chịu **3.200.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn TR không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Lê Văn TR số tiền 1.600.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012604 ngày 17/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

*Trong TR hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy*

*định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**

